

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm P - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Đức Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hiếu

Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn -Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:
Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **22/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:**

1. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Lộc T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956; có vợ là Phạm Thị S, sinh năm 1986; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2016. Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam N Hà thuộc Tổng cục VIII Bộ Công an, có mặt.

2. Đào Thanh B, sinh năm 1985; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Đào Xuân B, sinh năm 1957 và con bà Trần Thị Th, sinh năm 1959; có vợ là Vũ Thị D, sinh năm 1989 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009 và con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án

- Tại bản án số 43/2006/HSST ngày 26/12/2006 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 4 tháng 24 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 138 Bộ luật Hình sự (Đã được xóa án tích);

- Tại bản án số 126/2013/HSST ngày 20/12/2013 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 138 Bộ luật Hình sự (Đã được xóa án tích);

- Tại bản án số 56/2014/HSST ngày 24/9/2014 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản theo Điều 135 Bộ luật Hình sự (Chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giam ngày 21/10/2016. Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh thuộc Tổng cục VIII Bộ Công an, có mặt.

3. Phạm An P (Phạm Xuân P), sinh năm 1980; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Xuân V, sinh năm 1950 (Đã chết) và con bà Phạm Thị P, sinh năm 1952; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2016. Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Nam Hà thuộc Tổng cục VIII Bộ Công an, có mặt.

4. Phạm Duy N, sinh năm 1989; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Phạm Duy P, sinh năm 1956 và con bà Phan Thị L, sinh năm 1959; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1989, có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 06/4/2009 bị Công an huyện Tiền Hải, xử phạt hành chính về việc sử dụng trái phép chất ma túy, tiền án: Có 02 tiền án đều đã được xóa án tích gồm:

- Tại bản án số 56/2009/HSST ngày 27/10/2009 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái B xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo Điều 136 Bộ luật Hình sự;

- Tại bản án số 80/2012/HSST ngày 26/12/2012 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái B xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Bị Công an tỉnh Thái Bình bắt tạm giam từ ngày 03/11/2016. Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Nam Hà thuộc Tổng cục VIII Bộ Công an, có mặt.

5. Vũ Văn Th, sinh năm 1981; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Vũ Thế H, sinh năm 1955 và con bà Lưu Thị N, sinh năm 1955; có vợ là Phạm Thị B, sinh năm 1991, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2016. Hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Công An tỉnh Thái Bình, có mặt.

** Nguyên đơn dân sự:*

- Đình Hàm Dương xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; người đại diện: Ông Đoàn Như R – Trưởng ban quản lý, vắng mặt;

- Miếu Tràng Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; người đại diện: Ông Đào Phú H1 – Trưởng ban quản lý, vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1966; trú tại: Số 212, đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Phạm Văn P, sinh năm 1962; trú tại: Xóm 2, xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Vũ Ngọc T, Đào Th B, Phạm Duy N, Phạm An P và Vũ Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2016 đến tháng 9 năm 2016 bị cáo Vũ Ngọc T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, các bị cáo, Đào Th B, Phạm Duy N, Phạm An P và Vũ Văn Th thực hiện 01 vụ trộm cắp. Tài sản là bức cuốn thư và đôi tranh gỗ tại đình Hàm Dương và Miếu Tràng Cổ An trên địa phận huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 02 giờ ngày 03/8/2016 Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975 ở thôn Lộc Trung, xã N Hưng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái B điều khiển xe ô tô BKS 17K-3015 loại 04 chỗ chở Phạm An P, sinh năm 1980 ở thôn Trung Sơn, xã Tây Sơn, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái B; Phạm Duy N, sinh năm 1989 ở thôn Trình Nhì, xã An Ninh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái B và Đào Th B, sinh năm 1985 ở thôn Vị Nguyên, xã Thái Thuận, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái B. Cả bốn người cùng đi từ Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái B sang huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng với mục đích trộm cắp tài sản tại các đình chùa. Khi đi đến Đình Hàm Dương thuộc địa phận xã Hòa B, huyện Vĩnh Bảo, T điều khiển xe dừng lại, N và B xuống xe đi bộ vào trong đình để trộm cắp tài sản, T và P ở ngoài canh giới. Lợi dụng lúc vắng người, N và B đi đến cánh cửa có ổ khóa và dùng Th sắt bẩy ổ khóa gãy ra, N cầm ổ khóa đút vào túi quần rồi mở cửa đi vào trong thấy 01 cuốn thư bằng gỗ, có kích thước 173cm x 93cm, được treo bằng dây thép nhỏ giữa ban thờ. N và B dùng kìm cắt dây thép và dỡ cuốn thư xuống rồi cùng khênh ra ngoài cổng, N gọi cho T và P ra đón, đỡ cuốn thư lên xe ô tô, khi cho cuốn thư vào trong xe ô tô thì không vừa nên cả nhóm khênh cuốn thư lên nóc xe ô tô rồi chở về Thái B. Sau đó T bán cho Phạm Văn P sinh năm 1962 ở xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, tỉnh N Định với giá 10.000.000 đồng, rồi cả bọn chia nhau số tiền trên.

Vụ thứ hai:

Khoảng 21 giờ ngày 23/9/2016, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe ô tô BKS 17K-3015 loại 04 chỗ chở Vũ Văn Th, sinh năm 1981 ở khu 3, thị trấn Tiên Hải,

huyện Tiền Hải, tỉnh Thái B, với mục đích đi trộm cắp đồ thờ tại địa phận huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. T và Th đi theo đê Thái B qua cầu phao Sông Hóa. Khi đến Miếu Tràng thuộc xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. T dừng xe lại để Th xuống xe, đi bộ vào trong miếu Tràng trộm cắp tài sản, còn T ngồi trong ô tô chờ bên ngoài. Th vào trong miếu thấy cửa khóa, vắng người, Th dùng Th sắt nhặt được ở ngoài đường cạy cửa đi vào trong lấy bật lửa soi sáng, phát hiện thấy hai bức tranh làm bằng gỗ, khắc nổi một tượng đứng là hình dáng một phụ nữ. Bức tranh cao 161 cm, rộng 47 cm, dày 3,5 cm. Th lấy từng bức tranh một chuyển ra ngoài cổng rồi gọi điện cho T cùng chuyển hai bức tranh lên xe ô tô đi về Tiền Hải, Thái B. Đến thị trấn Tiền Hải, Th xuống xe còn T chở hai bức tranh về nhà. Sau đó T gọi điện cho Nguyễn Văn K, sinh năm 1966 ở đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội để bán hai bức tranh nêu trên, K trả giá hai bức tranh là 12.000.000 đồng, T đồng ý bán. K nhờ cháu của mình là Hà Văn Hiền, sinh năm 1979 ở Hải Phương, Hải H1, N Định, sang nhà T lấy hai bức tranh gửi cho K và đưa cho T 12.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền trên, T đưa cho Th 5.000.000 đồng, số tiền còn lại T giữ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 16/11/2016 và số 16 ngày 08-12-2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Thái B kết luận: Bức cuốn thư, trị giá thành tiền là 45.000.000 đồng; đôi tranh chất liệu gỗ, trị giá thành tiền là 40.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đào Th B, Phạm An P, Phạm Duy N và Vũ Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận hành vi của mình gây ra là sai trái và vi phạm pháp luật.

Người đại diện cho nguyên đơn dân sự là ông Đoàn Như R là Trưởng ban quản lý Di tích Đình Hàm Dương và ông Đào P H1 là Trưởng ban quản lý Di tích Miếu Tràng Cổ Am vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn K và ông Phạm Văn P vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng đã có lời khai trong quá trình điều tra và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng kết thúc phần tranh luận đã khẳng định: Việc truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đào Th B, Phạm An P, Phạm Duy N và Vũ Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 19-6-2017 là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 20; Điều 33; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Thùng từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 13 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 28/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái B, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2016.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1; Điều 46; Điều 20; Điều 33, Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Th B từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Cố ý gây thương tích tại bản án số 28/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái B buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 09 năm 09 tháng đến 10 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm An P (Phạm Xuân P) từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 12 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 28/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái B, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 13 năm 03 tháng đến 13 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Duy N từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 08 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 28/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái B, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 09 năm 03 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 28/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái B, buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2016.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại cho nguyên đơn dân sự nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng Hình sự:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đào Th B, Phạm An P, Phạm Duy N và Vũ Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 03-8-2016 các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đào Th B, Phạm An P, Phạm Duy N đã lén lút trộm cắp 01 cuốn thư bằng gỗ, có kích thước 173cm x 93cm của Đình Hàm Dương, xã Hòa B, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng trị giá 45.000.000 đồng và khoảng 21 giờ ngày 23-9-2016 Nguyễn Ngọc T và Vũ Văn Th đã lén lút trộm cắp hai bức tranh làm bằng gỗ, khắc nổi một tượng đứng là hình dáng một phụ nữ, bức tranh cao 161 cm, rộng 47 cm, dày 3,5 cm của Miếu Tràng Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng trị giá 40.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây H1 quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiết đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

c, tái phạm nguy hiểm;

e, chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an. Các bị cáo đã trộm cắp tài sản là các đồ thờ, cúng tại Đình, Miếu trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo, đây là những đồ vật có giá trị cao cả về vật chất và tinh thần, có ý nghĩa lịch sử văn hóa to lớn đối với người dân. Hành vi của các bị cáo không chỉ thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường đạo đức xã hội mà còn xâm phạm đến tín ngưỡng thờ cúng của nhân dân, gây bức xúc, bất B trong nhân dân. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ H1 quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời là bài học, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi 02 lần trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Ngọc T có giá trị là 85.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đào Th B B phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Duy N, Phạm An P và Vũ Văn Th không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng nên xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đào Th B, Phạm An P, Phạm Duy N và Vũ Văn Th tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái B đã tự khai nhận về việc đã trộm cắp tại Đình Hàm Dương và Miếu Tràng Cổ an tại địa bàn huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng; các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo N có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt N từ tháng 10/2007 đến tháng 12/2008, bị cáo Th có bố đẻ là thương binh, bị cáo P có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3 nên các bị cáo N, Th và P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về vai trò đồng phạm:

Giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm thông thường. Nhưng cần phải xét bị cáo T là người khởi xướng, đồng thời là người thực hiện liên tiếp 02 vụ

trộm cắp tại địa bàn huyện Vĩnh Bảo, là người trực tiếp mang tài sản của 02 lần trộm cắp đi bán, bị cáo B là người giúp sức tích cực và có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo B có 03 tiền án và ngày 20/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái B xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, khi lượng hình bị cáo T và bị cáo B phải chịu mức hình phạt cao hơn; các bị cáo P, Th, N đều giữ vai trò giúp sức tích cực và cùng thực hiện 01 vụ trộm cắp do đó mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo lần lượt là bị cáo Phạm An P, Phạm Duy N và Vũ Văn Th,

Cần nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cho rằng cần phải áp dụng hình phạt cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định đối với các bị cáo mới bảo đảm tính răn đe, giáo dục và đấu tranh chống tội phạm.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*". Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Đối với những người liên quan như ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 212, đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội và ông Phạm Văn P, sinh năm 1962; nơi cư trú: Xóm 2, xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, tỉnh N định là những người mua tài sản của bị cáo T cùng đồng phạm trộm cắp, ông K và ông P không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với ông K và ông P là phù hợp.

Đối với chiếc xe loại 04 chỗ, nhãn hiệu CRONA, BKS 17k-3015 mà T dùng làm phương tiện đi trộm cắp đã được xử lý tại bản án số 28/2017/HSST ngày 22-6-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái B.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Trong 02 lần trộm cắp, bị cáo T có vai trò mang tài sản đi bán cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và chia số tiền thu lợi bất chính cho các bị cáo còn lại. Bị cáo T có trách nhiệm trả lại số tiền đã bán tài sản trộm cắp cho những người mua ngay tình; các bị cáo B, P, N, Th phải có trách nhiệm trả lại số tiền T đã chia cho các bị cáo khi T có yêu cầu.

Về xử lý vật chứng: 01 cuốn thư bằng gỗ, có kích thước 173cm x 93cm của Đình Hàm Dương và 02 bức tranh làm bằng gỗ, khắc nổi một tượng đứng là hình dáng một phụ nữ của Miếu Tràng Cổ Am đã trả lại cho Đình Hàm Dương Và Miếu Tràng Cổ Am nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đào Th B, Phạm Duy N, Phạm An P và Vũ Văn Th đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 51 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 13 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 28/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái B, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (Mười lăm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2016.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 51 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Th B 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Cố ý gây thương tích tại bản án số 28/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái B, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (Mười) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 51 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm An P (Phạm Xuân P) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 28/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái B, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 51 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Duy N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 28/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái B, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 51 và Điều 53 của Bộ luật Hình. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 (Bốn) năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 28/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái B, buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là

05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2016.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Đào Th B, Phạm An P, Phạm Duy N và Vũ Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Công an tỉnh Thái B;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- CA huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Bảo;
- Các bị cáo, nguyên đơn dân sự,
người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM P - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh